

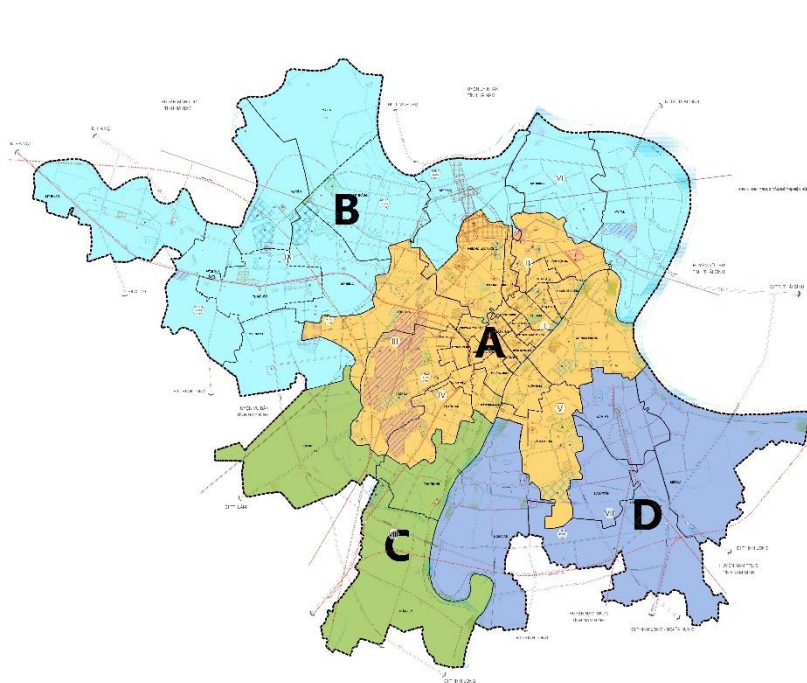
Phụ lục I
PHÂN VÙNG VÀ PHẦN KHU QUẢN LÝ
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Khu vực có yêu cầu quản lý kiến trúc đô thị được phân chia thành 08 vùng phát triển với 16 khu vực quản lý và được cụ thể hóa tại 09 phân khu quy hoạch. 08 vùng phát triển được quản lý bởi 03 đơn vị hành chính hiện hữu gồm thành phố Nam Định, huyện Vụ Bản, huyện Nam Trực. Cụ thể:

1. Vùng quản lý hành chính

- Phân vùng quản lý hành chính dựa trên các ranh giới hành chính hiện hữu và mở rộng điều chỉnh theo nội dung sắp xếp các đơn vị hành chính tại Nghị quyết số 1104/NQ-UBTVQH15 ngày 23/7/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Nam Định nhằm giúp cho các chính quyền địa phương thực hiện được các hoạt động quản lý kiến trúc hiệu quả, dựa trên sự phối hợp và đồng nhất về mục tiêu phát triển. Cụ thể:

- + Vùng A và Vùng B được quản lý bởi UBND thành phố Nam Định;
- + Vùng C gồm xã Đại An và một phần xã Thành Lợi được quản lý bởi UBND huyện Vụ Bản;
- + Vùng D gồm 03 xã Nam Điền, Hồng Quang và Nghĩa An được quản lý bởi UBND huyện Nam Trực.

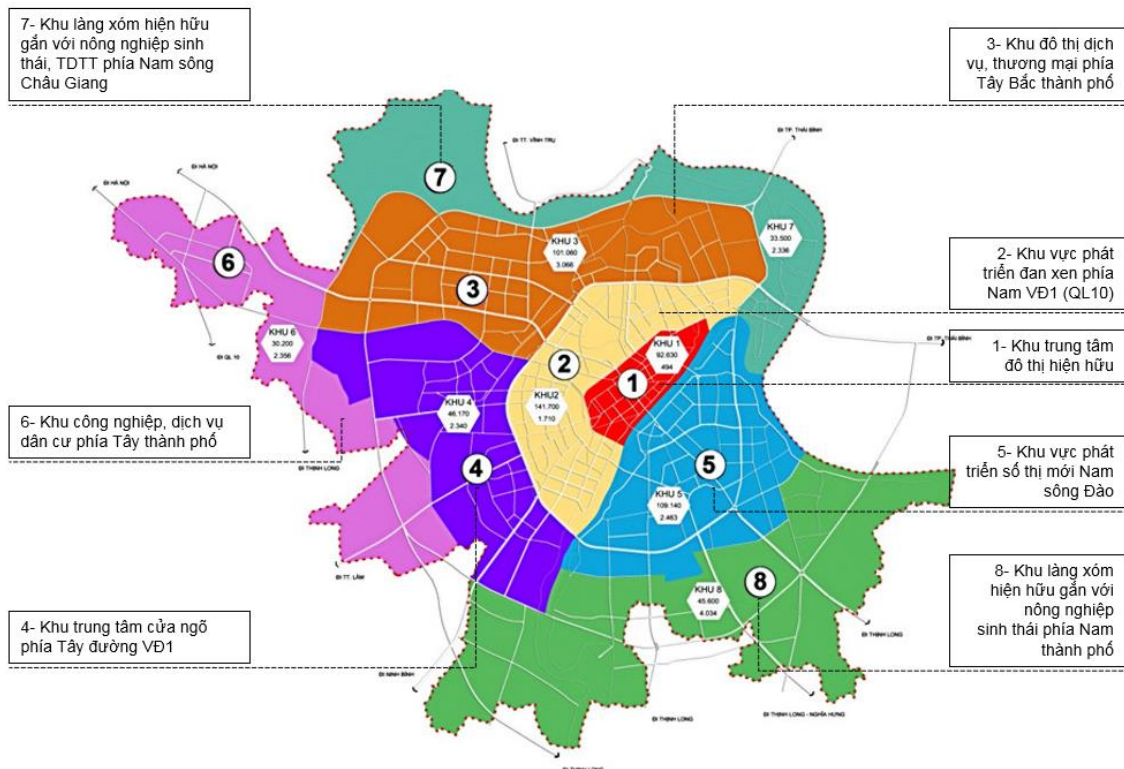


Các vùng quản lý hành chính

Thành phố Nam Định (A, B); huyện Vụ Bản (C); huyện Nam Trực (D).

2. 08 vùng phát triển

- Vùng phát triển số 1: Khu vực trung tâm đô thị hiện hữu: Tổng diện tích 494 ha, dân số 92.630 người.
- Vùng phát triển số 2: Khu vực phát triển đan xen phía Nam vành đai I (QL10): Tổng diện tích 1.710 ha, dân số 141.700 người.
- Vùng phát triển số 3: Khu đô thị dịch vụ, thương mại phía Tây Bắc thành phố: Tổng diện tích 3.066 ha, dân số 101.060 người.
- Vùng phát triển số 4: Khu Trung tâm cửa ngõ phía Tây đường vành đai I: Tổng diện tích 2.340 ha, dân số 46.170 người.
- Vùng phát triển số 5: Khu vực phát triển đô thị mới Nam Sông Đào: Tổng diện tích 2.463 ha, dân số 109.140 người.
- Vùng phát triển số 6: Khu công nghiệp, dịch vụ, dân cư phía Tây thành phố: Tổng diện tích 2.356 ha, dân số 30.200 người.
- Vùng phát triển số 7: Khu làng xóm hiện hữu gắn với nông nghiệp sinh thái, thể dục thể thao phía Nam sông Châu Giang: Tổng diện tích 2.336 ha, dân số 33.500 người.
- Vùng phát triển số 8: Khu làng xóm hiện hữu gắn với nông nghiệp sinh thái phía Nam thành phố: Tổng diện tích 4.034 ha, dân số 45.600 người.



Sơ đồ minh họa 08 vùng phát triển

3. 16 khu vực quản lý

- 16 khu vực quản lý thuộc 08 vùng phát triển theo định hướng Điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.
- 16 khu vực quản lý có các tính chất, chức năng phù hợp với nội dung Điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quy mô phạm vi ranh giới, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sẽ được cụ thể hóa tại nội dung các đề án quy hoạch thuộc 09 phân khu quy hoạch và phù hợp với các nội dung của Quy chế này.

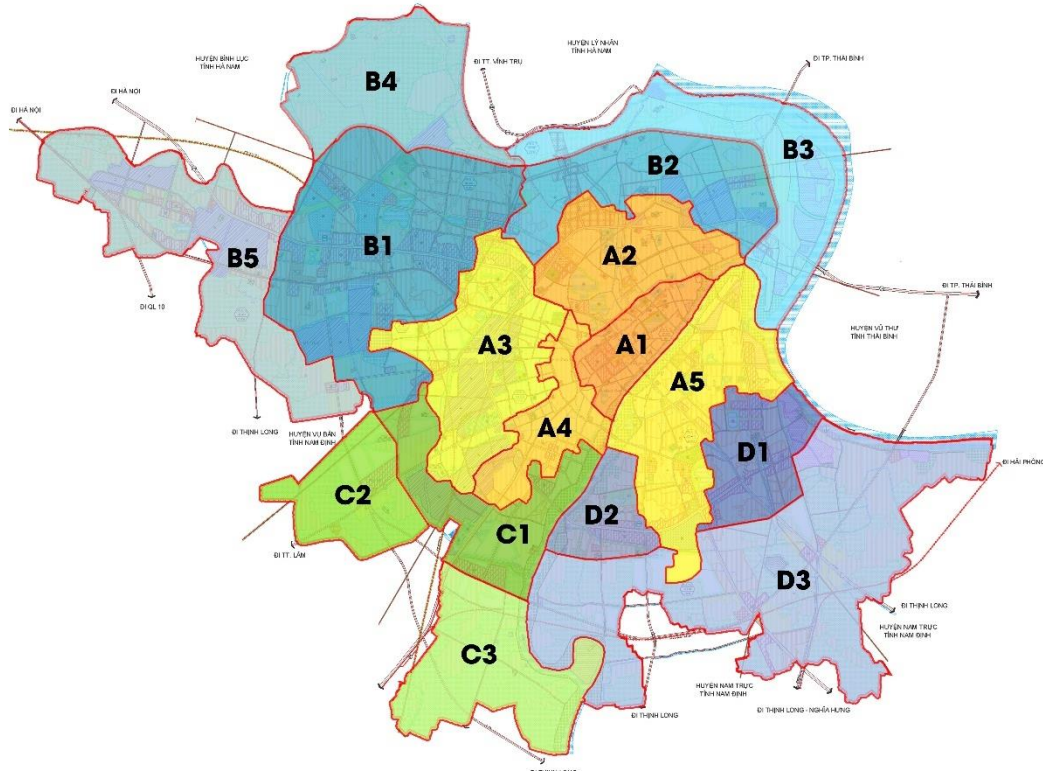
- Đối với các khu vực quản lý thuộc các vùng phát triển khác nhau thì thực hiện rà soát đảm bảo sự phù hợp với nội dung và định hướng phát triển của vùng phát triển tương ứng.

Bảng thống kê 16 khu vực quản lý

Khu vực quản lý	Tính chất	Phạm vi ranh giới ¹	Vùng phát triển	Phân khu quy hoạch	Quy mô (ha)
Các khu vực quản lý thuộc phạm vi thành phố Nam Định					
A1	Khu trung tâm đô thị hiện hữu	Phường Vị Xuyên, Cửa Bắc và một phần ranh giới các phường Trường Thi, Quang Trung, Năng Tĩnh	1	I	Khoảng 495,1 ha
A2	Khu vực phát triển đan xen phía Nam vành đai I (QL10)	Phường Lộc Hạ, Lộc Vượng và một phần phường Quang Trung	2, 3	II	Khoảng 943,9 ha
A3	Khu đô thị dịch vụ, thương mại phía Tây Bắc thành phố	Phường Lộc Hòa, Mỹ Xá	2, 3, 4	III	Khoảng 1.291,9 ha
A4	Khu Trung tâm cửa ngõ phía Tây đường vành đai I	Một phần các phường Trường Thi và phường Năng Tĩnh	2, 4	I, IV	Khoảng 584,1 ha
A5	Khu vực phát triển đô thị mới Nam Sông Đào	Một phần phường Hưng Lộc và một phần các xã Mỹ Lộc, Mỹ Thắng, Mỹ Hà	5	V	Khoảng 1.312 ha
B1	Khu đô thị dịch vụ, thương mại phía Tây thành phố	Một phần phường Hưng Lộc và một phần các xã Mỹ Lộc, Mỹ Thắng, Mỹ Hà	3, 4	IX	Khoảng 2.377,5 ha
B2	Khu đô thị dịch vụ, thương mại phía Bắc thành phố	Một phần các xã Mỹ Phúc, Mỹ Trung, Mỹ Tân	3	VI	Khoảng 1.108,9 ha
B3	Khu làng xóm hiện hữu gắn với nông nghiệp sinh thái phía Tây Nam sông Hồng	Một phần các xã Mỹ Phúc, Mỹ Trung, Mỹ Tân	7	VI	Khoảng 1.211,3 ha

¹ Tên gọi một số đơn vị hành chính đã được điều chỉnh theo Nghị quyết số 1104/NQ-UBTVQH15.

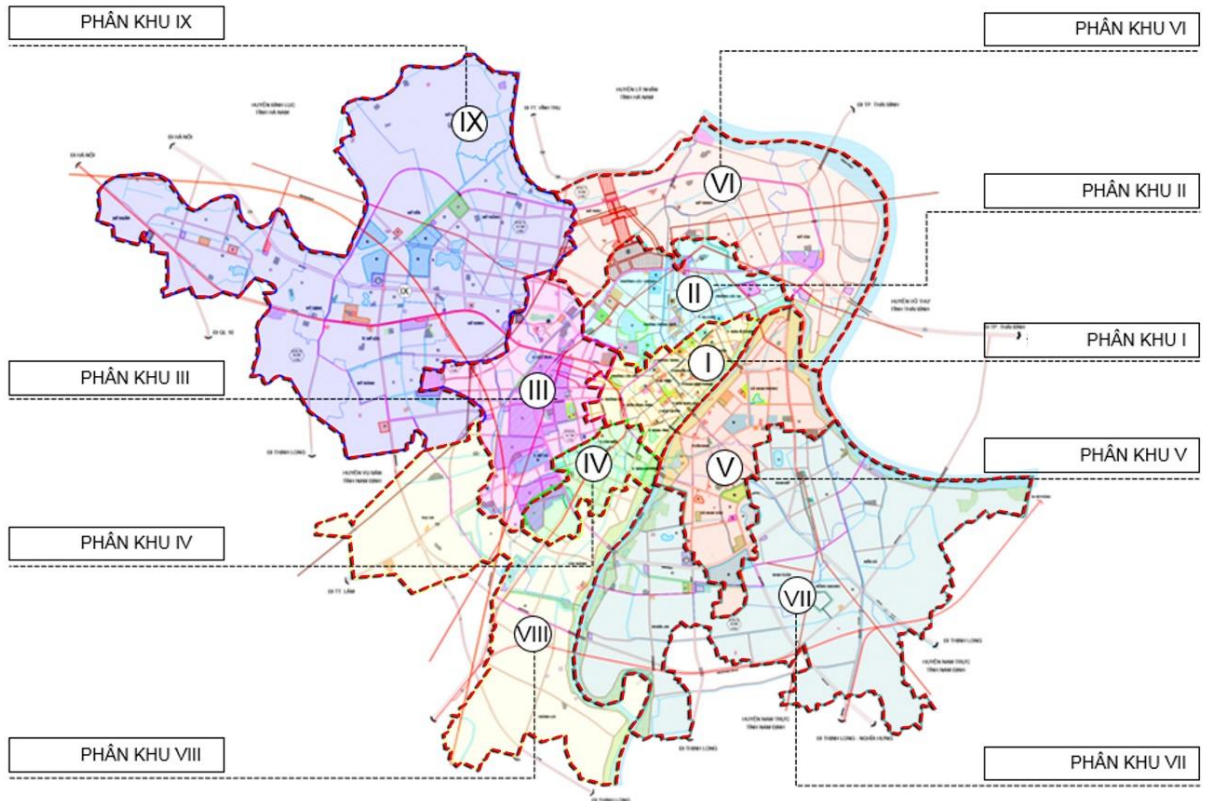
Khu vực quản lý	Tính chất	Phạm vi ranh giới¹	Vùng phát triển	Phân khu quy hoạch	Quy mô (ha)
B4	Khu thể dục thể thao phía Nam sông Châu Giang	Một phần các xã Mỹ Lộc, Mỹ Thắng, Mỹ Hà	7	IX	Khoảng 1.116,1 ha
B5	Khu Công nghiệp, dịch vụ, dân cư phía Tây thành phố	Xã Mỹ Thuận, một phần xã Mỹ Lộc và một phần phường Hưng Lộc.	6	IX	Khoảng 1.608,4 ha
Các khu vực QHC1422					
Huyện Vụ Bản					
C1	Khu Trung tâm cửa ngõ phía Tây đường vành đai I	Một phần các xã Đại An và xã Thành Lợi	4	VIII	Khoảng 883,9 ha
C2	Khu làng xóm hiện hữu gắn với nông nghiệp sinh thái phía Tây thành phố	Một phần xã Đại An	6	VIII	Khoảng 678,3 ha
C3	Khu làng xóm hiện hữu gắn với nông nghiệp sinh thái phía Nam thành phố	Một phần xã Thành Lợi	8	VIII	Khoảng 1.086,5 ha
Huyện Nam Trực					
D1	Khu đô thị dịch vụ, thương mại phía Nam thành phố	Một phần xã Nam Điền	5	VII	Khoảng 675 ha
D2	Khu đô thị dịch vụ, thương mại phía Tây Nam thành phố	Một phần xã Nghĩa An, Hồng Quang	5	VII	Khoảng 420,3 ha
D3	Khu làng xóm hiện hữu gắn với nông nghiệp sinh thái phía Nam thành phố	Một phần các xã Nghĩa An, Hồng Quang, Nam Điền	8	VII	Khoảng 3.001,3 ha



Sơ đồ 16 khu vực quản lý

4. 09 phân khu quy hoạch

- Phân khu I: gồm 03 phường Vị Xuyên, Trần Hưng Đạo, Cửa Bắc và một phần ranh giới các phường Trường Thi, Quang Trung và Năng Tĩnh;
- Phân khu II: gồm các phường Lộc Hạ, Lộc Vượng và một phần phường Quang Trung;
- Phân khu III: gồm 02 phường Lộc Hòa, Mỹ Xá;
- Phân khu IV: gồm một phần ranh giới phường Trường Thi và phường Năng Tĩnh;
- Phân khu V: gồm 03 phường Nam Phong, Nam Vân, Cửa Nam;
- Phân khu VI: gồm 03 xã Mỹ Phúc, Mỹ Tân, Mỹ Trung;
- Phân khu VII: gồm 03 xã Nam Điền, Hồng Quang, Nghĩa An;
- Phân khu VIII: gồm xã Đại An và một phần xã Thành Lợi;
- Phân khu IX: gồm phân khu IX.A và phân khu IX.B (điều chỉnh QHPK hai bên tuyến đường Nam Định - Phủ Lý đoạn qua địa phận Nam Định, bao gồm phường Hưng Lộc và 04 xã: Mỹ Thuận, Mỹ Lộc, Mỹ Thắng, Mỹ Hà).



Sơ đồ 09 phân khu quy hoạch